

Bản án số: 121/2022/DS-PT

Ngày: 29/4/2022

V/v: *Đòi tài sản*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Trần Thị Liên Anh

**Các thẩm phán:** Ông Nguyễn Quốc Thái

Ông Vũ Viết Văn

**Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thùy Trang, Thư ký

Tòa án

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội:** Bà Nguyễn Như Quỳnh, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 97/2022/TLPT-DS ngày 22/3/2022 về việc "Đòi tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 58/2021/DS-ST ngày 07/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 120/2022/QĐ-PT ngày 19/4/2022 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Quang Trí, sinh năm 1971

Bà Nguyễn Thị Duyên, sinh năm 1979.

Cùng trú tại: Số nhà 64, tổ dân phố Kiên Thành, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

**2. Bị đơn:** Bà Lê Thị Ngọc, sinh năm 1973

Trú tại: Số nhà 2A, ngõ 92 Ngõ Xuân Quảng, tổ dân phố Chính Trung, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

Do có kháng cáo của bà Lê Thị Ngọc là bị đơn trong vụ án.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo án sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:**

**Nguyên đơn ông Trí bà Duyên thống nhất trình bày:**

Bà Duyên và bà Ngọc quen biết nhau khoảng 10 năm trước là do con bà Duyên và con bà Ngọc học cùng lớp. Khoảng năm 2013 bà Ngọc có nhu cầu mở rộng sản xuất cho công ty làm đồ gỗ, hoàn thiện nhà mới xây nên bà Ngọc hỏi vay tiền bà Duyên. Bà Duyên về bàn với ông Trí và nhất trí cho bà Ngọc vay tiền, do không có tiền mặt nên vợ chồng ông Trí thế chấp nhà và đất tại

Ngân hàng cổ phần Kỹ thương Việt Nam (Sau đây viết tắt là Ngân hàng Techcombank) - chi nhánh Hà Tây lấy 1.500.000.000 đồng cho bà Ngọc vay. Số tiền 1.500.000.000 đồng này vợ chồng ông Trí vay Ngân hàng Techcombank làm 2 lần, một lần là 500.000.000 đồng, 1 lần là 1.000.000.000 đồng, số tiền 1.000.000.000 đồng lần sau là do bà Ngọc không có tiền trả Ngân hàng Techcombank nên phải vay nhiều hơn để đáo nợ. Ông bà ký giấy nhận tiền với Ngân hàng Techcombank, rồi đưa luôn cho bà Ngọc, còn bà Ngọc nhận với ông bà sẽ trả gốc lãi hàng tháng cho Ngân hàng Techcombank. Khoản vay này ông bà không lấy lãi. Sau đó, bà Ngọc thanh toán gốc lãi với Ngân hàng Techcombank như thế nào ông bà không rõ. Đến năm 2016, Ngân hàng Techcombank mời ông bà lên Ngân hàng thì mới biết bà Ngọc để khoản nợ này quá hạn từ lâu rồi, quá hạn chính xác bao giờ ông bà không nhớ, nhưng lúc ông bà đến Ngân hàng thì được báo nợ gốc lãi khoản vay này là 1.753.940.843 đồng. Ông bà đi tìm bà Ngọc thì bà Ngọc nói không có khả năng trả nợ. Sau đó, ông bà chốt nợ và bà Ngọc tự tay viết giấy nợ ông bà 1.300.000.000 đồng ngày 15/5/2016, nội dung bà Ngọc phải trả dần ông bà số tiền trên trong thời hạn 15 năm như Ngân hàng. Sau đó, ông bà đã phải vay mượn 1.700.000.000 đồng để chuộc nhà từ Ngân hàng ra rồi tiếp tục bán nhà để trả nợ. Từ ngày 15/5/2016 đến nay bà Ngọc không thanh toán tiền gốc lãi cho ông bà theo như thỏa thuận.

Trong thời gian Ngân hàng Techcombank đòi tiền bà Ngọc, bà Ngọc cũng có đến nói chuyện với ông bà, và bảo ông bà vay giúp người quen tiền để bà Ngọc đi lấy sổ đỏ ra, gốc lãi bà Ngọc sẽ có trách nhiệm thanh toán với người ta, vay lãi bao nhiêu cũng được, ông bà đi vay tiền của 6 người quen số tiền 1.110.000.000 đồng để đưa cho bà Ngọc, mọi người đều lấy lãi khi cho vay, lãi suất mỗi người một khác, bà Ngọc phải thanh toán cho họ theo mức lãi suất mà họ yêu cầu.

Cụ thể như sau:

- + Vay của bà Thơ 200.000.000 đồng ngày 26/9/2015, lãi suất chính xác thế nào bà cũng không nhớ. Hàng tháng bà Ngọc mang lãi qua nhà cho bà, bà mang lãi đó gửi lại bà Thơ.

- + Vay của em Liên 150.000.000 đồng ngày 30/7/2015, lãi suất thế nào bà cũng không nhớ chính xác.

- + Vay từ tiền xe chỗ bà Thơ 300.000.000 đồng ngày 18/11/2016, lãi suất thế nào không nhớ chính xác.

- + Vay của bà Bình 150.000.000 đồng ngày 15/12/2015, lãi suất thế nào không nhớ chính xác.

- + Vay của nhà Hiền Xuân 210.000.000 đồng ngày 15/10/2015 số tiền này bà lấy làm 2 lần, 1 lần là 150.000.000 đồng, 1 lần là 60.000.000 đồng, lãi suất thế nào không nhớ chính xác.

+ Vay của bà Huệ 100.000.000 đồng ngày 10/5/2015, lãi suất thế nào không nhớ chính xác.

Mỗi lần nhận được tiền vay của ai là bà Duyên ghi sổ cá nhân và bà Duyên đưa cho bà Ngọc ngay ngày đi vay được tiền về.

6 món nợ này có món lãi suất 1%, có món 1,5%/tháng, hàng tháng bà Ngọc mang lãi qua đưa cho bà Duyên, bà Duyên đi thanh toán cho người cho vay. Bà Ngọc trả lãi 6 khoản vay này cho đến khoảng tháng 1, tháng 2 của năm 2016 rồi không thanh toán nữa. Đến ngày 15/5/2016 ông bà gặp được bà Ngọc và bà Ngọc cũng tự nguyện viết giấy vay tiền của 6 món này cho ông bà. Giấy vay cũng viết phải trả dần trong thời hạn 10 năm, lãi suất theo ngân hàng, tuy nhiên từ đó đến nay bà Ngọc không thanh toán tiền gốc lãi nào cho ông bà. Nay ông bà vẫn còn nợ tiền gốc của 6 người kia. Bà Ngọc bảo vay bà Thơ chỉ 180 triệu là không có căn cứ, bảo trả rồi cũng không có căn cứ. Bà Ngọc nhờ bà Duyên vay bà Thơ 2 món, trong đó có 1 món là 200 triệu như trong giấy ghi, còn 1 món là từ tiền họ thì bà Ngọc đã thanh toán rồi, nên trong sổ của bà Ngọc có phần bà Duyên ký là đã trả xong 43 triệu tiền họ cho bà Thơ. Bà Ngọc cố tình quên vay 2 món từ bà Thơ nên cứ bảo phần bà Thơ đã trả xong. Món 300 triệu từ tiền bán xe bà Ngọc cũng bảo chỉ vay 280 triệu, nhưng không có tài liệu gì, trong khi các món nợ này tự tay bà Ngọc viết, giờ lại không nhận.

Ngoài ra ông bà còn bán 01 xe máy Lead được 20.000.000 đồng cho bà Ngọc vay tiền để đi chuộc nhà nhưng bà Ngọc cũng không thu xếp trả tiền chuộc nhà ra, giấy nhận tiền ghi ngày 15/3/2016. Nhưng đến 28/9/2016 lại có 01 Giấy biên nhận nữa vì ngày 15/3/2016 bà Duyên đặt xe máy Lead cho anh Cường lấy 20.000.000 đồng cho bà Ngọc vay, lãi bà Ngọc phải trả cho anh Cường (người nhận đặt xe cho vay tiền), ông bà hẹn vay 2 tháng thì bà Ngọc phải trả tiền bà Duyên để bà Duyên trả tiền gốc cho anh Cường lấy xe máy về. Nhưng bà Ngọc cũng không thanh toán được gốc nên đến ngày 28/9/2016, bà Duyên không có tiền chuộc xe nên phải giao xe cho anh Cường, nên mới có giấy biên nhận ngày 28/9/2016. Ông bà xác nhận cho bà Ngọc vay 20.000.000 đồng ngày 15/3/2016. Đến nay bà Ngọc cũng chưa thanh toán khoản vay này.

Toàn bộ 3 giấy vay tiền này bà Ngọc tự tay viết. Tổng 3 khoản nợ này gốc là 2.430.000.000 đồng.

Nay ông bà yêu cầu bà Ngọc phải thanh toán tổng số nợ là 2.430.000.000 đồng không yêu cầu bà Ngọc phải thanh toán lãi, ngoài ra ông bà không có yêu cầu gì khác.

**Bị đơn bà Ngọc trình bày:** Bà không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông Trí bà Duyên về việc đòi nợ bà số tiền là 2.430.000.000 đồng. Bà vay tiền ông Trí bà Duyên xuất phát từ việc ông Trí là phó giám đốc công ty của bà, cùng làm cùng hưởng, ông Trí không bằng lòng thế chấp nhà cho bà vay, các ông bà cùng chung nhau làm ăn, lãi cùng hưởng, lỗ phải cùng chịu, bà đề nghị

ông Trí phải có trách nhiệm cùng bà trong việc công ty làm ăn thua lỗ. Nguồn gốc 03 Giấy vay tiền nhận nợ của bà như sau:

+ Khoản vay 1.300.000.000 đồng như sau: Giấy vay 1.300.000.000 đồng ngày 15/5/2016 bà viết cho ông Trí bà Duyên không phải là bà nhận tiền mặt 1,3 tỷ, mà xuất phát từ việc ông Trí là phó giám đốc công ty của bà nên khi công ty cần tiền làm ăn, bà bàn với ông Trí, ông Trí nhất trí thế chấp nhà vay tiền Ngân hàng đưa bà, để bổ sung vốn cho công ty làm ăn. Khi ông Trí bà Duyên nhận tiền vay từ Ngân hàng làm 2 lần có đưa bà, bà nhận trách nhiệm thanh toán toàn bộ lãi gốc cho Ngân hàng thông qua tài khoản của ông Trí. Hàng tháng bà có trách nhiệm đóng lãi gốc của khoản vay này với Ngân hàng. Bà vay ông Trí bà Duyên khoản vay này không có lãi. Đây là khoản vay của cá nhân bà với vợ chồng ông Trí bà Duyên để bà lấy tiền bổ sung vào việc kinh doanh của công ty, chứ không phải là công ty vay, cũng không phải là ông Trí bà Duyên bổ sung vốn vào công ty, nhưng ông Trí bà Duyên đều hiểu là hùn vốn làm ăn, được cùng hưởng, lỗ cùng phải chịu. Bà chỉ biết trình bày, còn bà không có tài liệu chứng minh là ông Trí hùn vốn làm ăn công ty với bà. Bà thanh toán gốc lãi khoản vay này đến đầu năm 2016 thì bà không nộp được nữa, ngày tháng nào bà không nhớ. Sau đó vợ chồng ông Trí thuê xã hội đen, nhiều người đến nhà gây áp lực cho bà, nên đến ngày 15/5/2016 bà và ông Trí bà Duyên chốt nợ với nhau, thống nhất được số nợ, bà tự tay ghi giấy nợ 1.300.000.000 đồng cho ông Trí bà Duyên, khi viết bà không bị ép buộc đe dọa gì nhưng ông Trí bà Duyên cho cả xã hội đen đến nhà bà gây áp lực nên bà phải viết giấy vay, việc này bà không có tài liệu chứng cứ chứng minh mình bị ép buộc viết. Từ ngày 15/5/2016 đến nay bà cũng không thanh toán cho ông Trí bà Duyên bất cứ đồng nào, vì bà không còn khả năng thanh toán nữa. Bà đề xuất mỗi ngày cho trả 100.000 đồng nhưng bà Duyên nói bao giờ có 500.000.000 đồng thì nói chuyện. Toàn bộ số tiền 1.500.000.000 đồng bà nhận từ ông Trí bà Duyên vay Ngân hàng từ khoản thế chấp nhà, bà dùng toàn bộ vào hoạt động kinh doanh của công ty, chồng bà không biết gì, cũng không liên quan đến khoản nợ này, trong giấy vay bà cũng ghi rõ rồi. Khoản vay này bà không phải trả lãi cho ông Trí bà Duyên mà phải trả lãi gốc hàng tháng với Ngân hàng. Với khoản vay này bà không chấp nhận là 1.300.000.000 đồng vì thực tế bà vay 1.500.000.000 đồng thì bà đã trả gốc lãi cho Ngân hàng đến ngày 19/3/2016 và Ngân hàng đã chốt nợ ngày 19/3/2016 gốc khoản vay là 904 triệu, lãi 268 triệu, tổng nợ Ngân hàng là 1.173.089.947 đồng, khi đó ông Trí bà Duyên cũng bắt bà viết giấy nợ là 1.173.089.947 đồng. Nhưng đến ngày 15/5/2016 ông Trí bà Duyên lại bắt bà viết giấy nợ là 1.300.000.000 đồng nữa. Đối với khoản nợ này bà thừa nhận đến ngày 19/3/2016 bà nợ Ngân hàng từ món vay thế chấp nhà của ông Trí bà Duyên là 1.173.089.947 đồng, đến nay bà thừa nhận món nợ này bà chỉ chốt nợ với ông Trí bà Duyên là

1.173.089.947 đồng, nhưng bà đã trả được 484 triệu nợ gốc + 268 nợ lãi cho Ngân hàng = 752 triệu, trừ đi tổng nợ 1.173.089.947 đồng còn nợ là **421.890.947** đồng của khoản vay này. Bà đề nghị Tòa án chấp nhận chốt nợ giữa bà và ông Trí bà Duyên như khi Ngân hàng thông báo cho bà, rồi trừ đi số tiền bà đã thanh toán cho Ngân hàng gốc lãi còn lại là nợ của bà với ông Trí bà Duyên. Bà chỉ biết trình bày, ngoài ra không còn tài liệu chứng cứ gì khác.

+ Đối với khoản vay của 6 người, bà chỉ thừa nhận khoản vay của 5 người gồm tiền xe là 280 triệu, bà Liên 150 triệu, bà Bình 150 triệu, anh Hiến Xuân 210 triệu, bà Huệ 100 triệu, còn bà Thơ bà đã trả xong (phần trả bà Thơ bà đã xuất trình sổ tay bà Duyên đã ký nhận trả nợ họ của bà Thơ xong, ngoài ra bà không còn tài liệu nào khác để chứng minh và xuất trình cho Tòa án). Bà thừa nhận có nhờ bà Duyên đi vay tiền cho bà, bà Duyên vay được của 6 người, sau khi vay được tiền bà Duyên đã đưa cho bà đầy đủ, bà phải trả lãi 6 khoản tiền vay này rất cao, lãi suất có khoản lên 300%/tháng, có chỗ 1 phẩy, có chỗ 1,5%/tháng, bà không nhớ chính xác mức lãi suất của từng khoản vay, vì bà Duyên đi vay và thỏa thuận với người ta, sau bà Duyên đưa tiền cho bà rồi thông tin mức lãi cho bà, nhưng bà không thể nhớ chính xác mức lãi của từng khoản vay như thế nào, vì cũng lâu rồi. Sau khi vay xong, hàng tháng bà mang lãi qua nhà bà Duyên để bà Duyên trả cho người ta, nhưng từ khoảng tháng 2/2016 thì bà không trả được lãi nữa vì bà hết khả năng. Ngày 15/5/2016, bà gặp ông Trí bà Duyên và hai bên chốt nợ, bà tự nguyện viết giấy vay tiền này, khi viết do bà Duyên đọc cho bà viết, nên đến nay bà không thừa nhận tiền xe là 300 triệu mà chỉ là 280 triệu, vì sổ cá nhân của bà ghi như vậy, ngoài ra không còn tài liệu nào khác. Từ đó đến nay 6 món nợ này bà chưa thanh toán cho bà Duyên ông Trí. Số tiền này vay về bà trả nợ cá nhân, không liên quan đến chồng bà. Bà khẳng định số tiền nợ bà Thơ bà vay 12 bát họ của bà Thơ, mỗi bát là 15.000.000 đồng, tổng là 180.000.000 đồng, chứ không phải là 200 triệu đồng, bà chỉ vay bà Thơ 1 lần qua bát họ. Số tiền 180 triệu nợ bà Thơ bà đã trả gốc cho bà Duyên, trong sổ tay của bà bà Duyên ký nhận đã trả đủ 43 triệu tiền họ của bà Thơ, nên bà đã trả đủ cho bà Thơ tiền họ. Với 6 khoản vay này, bà thừa nhận chỉ vay từ bà Thơ 180 triệu đã trả xong, còn 5 khoản vay tổng cộng là **890.000.000** đồng gồm vay từ tiền xe 280 triệu, từ em Liên 150 triệu, từ bà Bình 150 triệu, từ Hiến Xuân 210 triệu, từ bà Huệ 100 triệu.

+ Đối với khoản vay **20.000.000** đồng từ tiền bán xe Lead bà thừa nhận là bà vay và đến nay bà chưa trả ông Trí bà Duyên, giấy nhận tiền ngày 15/3/2016 do bà viết, viết tự nguyện, không bị ai đe dọa ép buộc gì, bà xác định ngày vay tiền là ngày 15/3/2016. Vì ngày 15/3/2016 bà Duyên đặt xe máy Lead của bà Duyên cho anh Cường để lấy 20.000.000 đồng cho bà vay, bà hẹn khoản này 2 tháng bà trả và trả lãi hàng tháng cho anh Cường, nhưng đến ngày

28/9/2016 bà không trả được lãi nữa thì bà Duyên phải giao xe máy cho anh Cường, lúc đó mới chính thức là bà Duyên bán xe máy cho anh Cường vì bà không trả được nợ nữa. Bà xác định ngày vay khoản tiền này là ngày 15/3/2016.

Về lãi của 3 khoản vay như sau: Khoản vay 1.110.000.000 đồng có lãi, khoản vay từ tiền thế chấp nhà và xe không lãi. Nay ông Trí bà Duyên không yêu cầu về lãi, bà cũng không còn khả năng thanh toán gốc nữa, nếu có yêu cầu lãi bà cũng không đồng ý vì bà không có khả năng trả nợ.

Bà vay tiền ông Trí bà Duyên lúc đó là do ông Trí cũng là thành viên công ty, nếu bà làm có lãi thì ông Trí được hưởng, nay bà thua lỗ thì đòi nợ bà. Khoản vay này là cá nhân bà vay để lấy vốn cho công ty, ông Trí cũng biết điều này.

Với 03 giấy vay tiền và biên nhận của 3 khoản vay này bà tự tay viết, bà viết hoàn toàn tự nguyện, không bị ai đe dọa ép buộc gì.

Nay bà thừa nhận có nợ tiền vợ chồng ông Trí bà Duyên, nhưng không phải là 2.430.000.000 đồng mà chỉ nợ là 1.331.089.947 đồng nợ gốc, trong đó nợ gốc từ tiền vay thế chấp nhà là 421.089.947 đồng, nợ từ 5 người là 890.000.000 đồng và nợ từ tiền bán xe máy Lead là 20.000.000 đồng.

Ngoài những điều trình bày trên, đến nay bà không còn bất cứ tài liệu nào khác chứng minh cho lời trình bày của mình, ngoài quyển sổ tay ghi chép có phần ký hết nợ tiền họ của bà Thơ, tờ thông báo của Ngân hàng chốt nợ với bà.

***Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 58/2021/DS-ST ngày 07/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội đã quyết định:***

**1.**Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc đòi tài sản của ông Nguyễn Quang Trí, bà Nguyễn Thị Duyên đối với bà Lê Thị Ngọc.

**2.** Đình chỉ yêu cầu khởi kiện về lãi suất của ông Nguyễn Quang Trí, bà Nguyễn Thị Duyên với bà Lê Thị Ngọc.

**3.** Xác định Giấy biên nhận ngày 15/5/2016, Giấy vay tiền ngày 15/5/2016, Giấy biên nhận ngày 15/3/2016 giữa bà Lê Thị Ngọc và ông Nguyễn Quang Trí, bà Nguyễn Thị Duyên có hiệu lực pháp luật. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm bà Lê Thị Ngọc còn nợ ông Nguyễn Quang Trí, bà Nguyễn Thị Duyên tổng số tiền là 2.430.000.000 đồng.

**4.** Buộc bà Lê Thị Ngọc phải thanh toán cho ông Nguyễn Quang Trí bà Nguyễn Thị Duyên tổng số tiền là 2.430.000.000 đồng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm, bị đơn bà Lê Thị Ngọc kháng cáo đối với bản án sơ thẩm.

**Tại phiên tòa:**

**Bị đơn bà Lê Thị Ngọc trình bày:** Đối với khoản vay của ngân hàng bà chỉ còn nợ 1.173.000.000 đồng theo thông báo của ngân hàng; khoản vay của sáu người bà còn nợ 890.000.000 đồng do bà đã trả khoản nợ của bà Thơ. Bản án sơ thẩm tuyên buộc bà trả nợ ông Trí bà Duyên 2.430.000.000 đồng là không đúng.

**Nguyên đơn ông Nguyễn Quang Trí và bà Nguyễn Thị Duyên** đề nghị HĐXX giữ nguyên bản án sơ thẩm.

***Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội:***

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ đầy đủ các quy định của BLTTDS.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ kiện, đại diện VKS nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 308 BLTTDS giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 58/2021/DS-ST ngày 07/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa xét thấy:

**Về hình thức:** Đơn kháng cáo của bị đơn bà Lê Thị Ngọc nộp trong hạn luật định, đã nộp dự phí kháng cáo, về hình thức là hợp lệ.

**Về nội dung:**

Bà Ngọc kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét đối với khoản vay theo Giấy biên nhận ngày 15/5/2016 số tiền vay chỉ là 1.173.089.947 đồng theo đúng thông báo của ngân hàng không phải là 1.300.000.000 đồng.

Tại cấp sơ thẩm bà Ngọc thừa nhận có nợ tiền vợ chồng ông Trí bà Duyên theo giấy biên nhận ngày 15/5/2016 nhưng ngày 29/3/2016 Ngân hàng Techcombank thông báo gốc lãi khoản vay từ tiền thế chấp nhà đất của ông Trí bà Duyên chỉ là 1.173.089.947 đồng gốc lãi (gốc 904.768.000 đồng, lãi 268.321.947 đồng). Bà yêu cầu trừ cả gốc lãi bà đã đóng cho Ngân hàng gốc 484.000.000 đồng, lãi 268.000.000 đồng vào số tiền 1.173.089.947 đồng, như vậy khoản vay chỉ còn nợ là 421.089.947 đồng. Tại cấp phúc thẩm bà Ngọc xác nhận nợ ông Trí bà Duyên 1.173.089.947 đồng, không phải 1.300.000.000 đồng như bản án sơ thẩm tuyên.

Nhận thấy, ngày 15/5/2016 bà Ngọc và ông Trí bà Duyên đã chốt công nợ với nhau tự nguyện, không bị đe dọa ép buộc với số tiền là 1.300.00.000 đồng, còn phần thanh toán của bà Ngọc với Ngân hàng Techcombank – chi nhánh Hà Tây để thanh toán nợ gốc lãi của ông Trí bà Duyên là thỏa thuận tự nguyện của hai bên trước ngày 15/5/2016, hơn nữa thỏa thuận của hai bên tự nguyện bà Ngọc phải thanh toán gốc lãi cho Ngân hàng, chịu trách nhiệm đối với khoản vay này, nên không thể trừ gốc lãi bà Ngọc đã thanh toán cho Ngân

hàng vào khoản nợ 1.173.089.947 đồng như bà Ngọc yêu cầu, vì thực tế bà Ngọc ông Trí bà Duyên có hợp đồng vay tiền bằng miệng nội dung bà Ngọc vay tiền từ việc thế chấp nhà của ông Trí bà Duyên và bà Ngọc phải có trách nhiệm thanh toán gốc lãi với Ngân hàng, hợp đồng miệng này các bên đều thừa nhận nên hợp đồng miệng này có hiệu lực pháp luật, buộc các bên phải thi hành, tuy nhiên bà Ngọc đã vi phạm hợp đồng miệng này, các bên tiếp tục có thỏa thuận lại ngày 15/5/2016 và được lập thành Giấy biên nhận. Đây được coi là Hợp đồng vay tài sản. Hợp đồng vay tài sản này có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại Điều 401, 402, 471, 474 BLDS 2005 nên có hiệu lực thi hành. Bản án sơ thẩm buộc bà Ngọc phải thanh toán 1.300.000.000 đồng theo Giấy nhận tiền ngày 15/5/2016 cho ông Trí bà Duyên là có căn cứ.

Đối với khoản vay của sáu người bà Ngọc kháng cáo cho rằng bà đã trả khoản nợ của bà Thơ nên chỉ còn nợ 890.000.000 đồng.

Xét Giấy vay tiền ngày 15/5/2016 giữa bà Lê Thị Ngọc với ông Nguyễn Quang Trí bà Nguyễn Thị Duyên: Bà Ngọc thừa nhận bà là người viết giấy vay tiền, viết tự nguyện không bị ai ép buộc, có lúc bà Ngọc trình bày bị ông Trí bà Duyên ép viết giấy nhưng không có tài liệu chứng cứ về việc bị ép viết giấy vay tiền. Giấy vay tiền đã được lập thành văn bản đây được coi là Hợp đồng vay tài sản, giấy vay tiền bà Ngọc tự viết, tự ký nhận nên về hình thức của hợp đồng đã tuân thủ đúng Điều 401 của BLDS 2005.

Về nội dung của Hợp đồng vay tài sản tại Giấy vay tiền đã ghi rõ số tiền vay. Nay bà Ngọc không thừa nhận vay tiền bà Duyên ông Trí từ nguồn của bà Thơ là 200.000.000 đồng mà chỉ thừa nhận là 180.000.000 đồng, đối với khoản tiền vay ông Trí bà Duyên từ nguồn tiền xe là 300.000.000 đồng nhưng bà Ngọc chỉ thừa nhận là 280.000.000 đồng nhưng bà Ngọc không có tài liệu chứng cứ chứng minh. Đối với số tiền vay của em Liên, bà Bình, Hiến Xuân, bà Huệ thì bà Ngọc thừa nhận đúng nên có căn cứ để xác định bà Ngọc có vay tiền của ông Trí bà Duyên từ nguồn tiền của em Liên, bà Bình, Hiến Xuân, bà Huệ theo đúng như Giấy vay tiền ngày 15/5/2016. Đối với số tiền vay từ nguồn của bà Thơ, bà Ngọc cho rằng đã thanh toán hết nhưng không có tài liệu chứng cứ chứng minh là khoản vay 200.000.000 đồng đã thanh toán, trong sổ tay của bà Ngọc có chữ ký của bà Duyên ghi đã thanh toán xong 43.000.000 đồng tiền họ nên không có căn cứ xác định khoản nợ 43.000.000 đồng là khoản nợ 200.000.000 đồng như bà Ngọc trình bày. Nội dung của hợp đồng tuân thủ đầy đủ theo quy định tại Điều 402, 471, 474 BLDS 2005 BLDS nên có hiệu lực thi hành. Bản án sơ thẩm buộc bà Ngọc phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ ghi trong Giấy vay tiền ngày 15/5/2016 giữa bà Ngọc và ông Trí bà Duyên là 1.110.000.000 đồng là có căn cứ.

Đối với khoản vay theo Giấy biên nhận ngày 15/3/2016 giữa bà Lê Thị Ngọc với ông Nguyễn Quang Trí bà Nguyễn Thị Duyên về việc bà Ngọc vay

số tiền 20.000.000 đồng của ông Trí bà Duyên, bà Ngọc xác nhận khoản vay này nên bản án sơ thẩm buộc bà Ngọc phải thanh toán số tiền 20.000.000 đồng cho ông Trí bà Duyên là có căn cứ.

Ông Trí bà Duyên rút yêu cầu về lãi suất, việc rút yêu cầu này là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, nên Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ Điều 217 của BLTTDS đình chỉ yêu cầu khởi kiện về lãi suất của ông Trí bà Duyên là đúng quy định.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội phù hợp với nhận định của HĐXX.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Ngọc.

#### **Về án phí:**

Án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận, bị đơn bà Ngọc phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, đối trừ vào số tiền dự phí đã nộp.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Thị Ngọc phải chịu 80.600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả ông Nguyễn Quang Trí, bà Nguyễn Thị Duyên 40.300.000 đồng tạm ứng án phí tại Biên lai số AA/2010/0005680 ngày 04/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

Vì các lẽ trên, áp dụng Khoản 1 Điều 308 BLTTDS giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 58/2021/DS-ST ngày 07/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **Căn cứ:**

- Điều 388, 389, 401, 402, 471, 472, 473, 474, 475, 476, 477, 478 BLDS 2005;

- Điều 166, Khoản 2 Điều 155, Điều 357, Điều 468 BLDS 2015;

- Điều 13 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Điều 26, 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc đòi tài sản của ông Nguyễn Quang Trí, bà Nguyễn Thị Duyên đối với bà Lê Thị Ngọc.

2. Xác định Giấy biên nhận ngày 15/5/2016, Giấy vay tiền ngày 15/5/2016, Giấy biên nhận ngày 15/3/2016 giữa bà Lê Thị Ngọc và ông Nguyễn Quang Trí, bà Nguyễn Thị Duyên có hiệu lực pháp luật. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm bà Lê Thị Ngọc còn nợ ông Nguyễn Quang Trí, bà Nguyễn Thị Duyên tổng số tiền là 2.430.000.000 đồng.

3. Buộc bà Lê Thị Ngọc phải thanh toán cho ông Nguyễn Quang Trí bà Nguyễn Thị Duyên tổng số tiền là 2.430.000.000 đồng.

4. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện về lãi suất của ông Nguyễn Quang Trí, bà Nguyễn Thị Duyên với bà Lê Thị Ngọc.

**Về án phí:**

Án phí dân sự phúc thẩm:

Bị đơn bà Lê Thị Ngọc phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, đối trừ vào số tiền dự phí kháng cáo đã nộp tại Biên lai thu số 0072662 ngày 22/6/2021 tại Chi cục thi hành án quận Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà Lê Thị Ngọc phải chịu 80.600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả ông Nguyễn Quang Trí, bà Nguyễn Thị Duyên 40.300.000 đồng tạm ứng án phí tại Biên lai số AA/2010/0005680 ngày 04/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND huyện Gia Lâm;
- Chi cục THADS huyện Gia Lâm;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Trần Thị Liên Anh**